

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 2742/STP-VP ngày 26/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 38 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý của ngành tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*Chi tiết tại Danh mục ban hành kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp; UBND các xã, phường:

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi lĩnh vực quản lý; đảm

bảo đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Rà soát, đánh giá điều kiện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; chủ động đề xuất bổ sung, cập nhật danh mục khi có đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, kết nối hệ thống thông tin, bảo đảm khả năng xử lý hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử, quy trình liên thông đối với từng TTHC được áp dụng không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp, đặc biệt là cấp xã, đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC;

đ) Công khai, minh bạch danh mục và quy trình thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) về tình hình, kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

2. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân không phân biệt cấp chính quyền, địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp các loại giấy tờ cho tổ chức, cá nhân;

b) Chuyển hồ sơ đầy đủ, kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đảm bảo đồng bộ giữa bản giấy (nếu có) và hồ sơ điện tử trên hệ thống;

c) Thực hiện cập nhật đầy đủ, liên tục trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phục vụ theo dõi, giám sát tiến độ và thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân;

d) Thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã tiếp nhận hồ sơ, đúng thời hạn quy định, không yêu cầu người dân di chuyển đến nơi có thẩm quyền giải quyết;

đ) Niêm yết công khai, đầy đủ danh mục TTHC, quy trình tiếp nhận, thời gian xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và trên Trang thông tin điện tử (nếu có) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

e) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh trong quá trình thực hiện, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh):

a) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát các quy định về TTHC, hướng dẫn cách thức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn theo ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; thiết lập quy trình điện tử để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã sử dụng, thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm việc tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC (*thời gian hoàn thành trước 30 tháng 10 năm 2025*).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Quyết định để triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ công.

4. Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, HCC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bái Hà

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP
THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TẠI CẤP TỈNH (02 TTHC)					
I	Lĩnh vực hộ tịch					
1	H27.2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	x		x	
2	H27.2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	x		x	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TẠI CẤP XÃ (36 TTHC)					
I	Lĩnh vực hộ tịch (25 TTHC)					
1	H27.2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	x		x	
2	H27.2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	x		x	

3	H27.1.001193	Đăng ký khai sinh	x		x	
4	H27.2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	x		x	
5	H27.1.004884	Đăng ký lại khai sinh	x		x	
6	H27. 2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	x		x	
7	H27.1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	x		x	
8	H27.2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	x		x	
9	H27.1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	x		x	
10	H27.1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	x		x	
11	H27.1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	x		x	
12	H27.1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	x		x	
13	H27.1.000656	Đăng ký khai tử	x		x	
14	H27.1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	x		x	
15	H27. 1.005461	Đăng ký lại khai tử	x		x	

16	H27.2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	x		x	
17	H27.1.004837	Đăng ký giám hộ	x		x	
18	H27.1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	x		x	
19	H27.1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	x		x	
20	H27.2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	x		x	
21	H27.3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	x		x	
22	H27.3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	x		x	
23	H27.1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	x		x	
24	H27.2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	x		x	
25	H27.1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	x		x	
II	Lĩnh vực chứng thực (08 TTHC)					
1	H27.2000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài		x		

		cấp hoặc chứng nhận				
2	H27.2.000884	Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cần chứng thực không ký, không điểm chỉ được)		x		
3	H27.2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		x		
4	H27.2.001019	Chứng thực di chúc		x		
5	H27.2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		x		
6	H27.2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc		x		
7	H27.2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã		x		
8	H27.2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã		x		
III	Lĩnh vực nuôi con nuôi (03 TTHC)					
1	H27.2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	x		x	
2	H27.1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		x		
3	H27.2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước	x		x	

		láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi				
--	--	--	--	--	--	--